

CÔNG TY
CÔ PHẦN TRUYỀN HÌNH SỐ MIỀN BẮC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 06 / BC - DV
V/v báo cáo định kỳ chất lượng dịch vụ

**BÁO CÁO ĐỊNH KỲ CHẤT LƯỢNG
DỊCH VỤ PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH**

Kính gửi: Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử

I. Thông tin đơn vị cung cấp dịch vụ:

- Tên đơn vị cung cấp dịch vụ: CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN HÌNH SỐ MIỀN BẮC
- Địa chỉ: Số 30 phố Trung Liệt, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, TP Hà Nội
- Loại hình và phương thức dịch vụ cung cấp (đánh dấu ☒ vào ô trống phù hợp)

Tên dịch vụ	Truyền hình quảng bá	Truyền hình trả tiền
Dịch vụ truyền hình mặt đất kỹ thuật số	☒	☐
Dịch vụ truyền hình cáp công nghệ tương tự	☐	☐
Dịch vụ truyền hình cáp công nghệ số	☐	☐
Dịch vụ truyền hình cáp công nghệ IPTV	☐	☐
Dịch vụ truyền hình qua vệ tinh	☐	☐
Dịch vụ truyền hình di động	☐	☐
Dịch vụ phát thanh, truyền hình trên mạng Internet	☐	☐
...		

II. Thời gian báo cáo: (Đánh dấu ☒ vào ô trống phù hợp)

Năm: 2022

- Báo cáo định kỳ lần 1 cho 6 tháng đầu năm (số liệu báo cáo từ 1/1 - 30/6) ☒
- Báo cáo định kỳ lần 2 cho 6 tháng cuối năm (số liệu báo cáo từ 1/7 - 31/12) ☐

III. Nội dung báo cáo:

1. Chấp hành các quy định về quản lý chất lượng dịch vụ:

(Chấp hành: Đánh dấu ☒; Chưa chấp hành: Đánh dấu ☐)

- Thực hiện công bố chất lượng theo quy định ☒

- Xây dựng mục quản lý chất lượng trên website ☒

Đường liên kết (link) đến mục quản lý chất lượng:

<http://dtvco.com.vn/dich-vu-cua-dtv.htm>

- Ban hành quy chế tự kiểm tra ☒

- Thực hiện giám sát dịch vụ thường xuyên ☒

- Thực hiện đo kiểm định kỳ ☒

2. Kết quả đo kiểm chất lượng dịch vụ

- Đơn vị thực hiện đo kiểm: Công ty Cổ phần Truyền hình số Miền Bắc

Địa chỉ: Số 30 - phố Trung Liệt - phường Trung Liệt - quận Đống Đa - TP Hà Nội

- Thời gian thực hiện đo kiểm: Tháng 07/2022

- Địa điểm đo kiểm: **Khu vực Hà Nội**

Dịch vụ: Truyền dẫn phát sóng truyền hình số mặt đất DVB-T2

+ Số lượng mẫu đo kiểm tối thiểu theo quy định: 01

+ Số lượng mẫu đo kiểm thực tế: 03

STT	Tên chỉ tiêu	Mức theo QCVN 83:2014/BTTTT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng tín hiệu truyền hình số mặt đất DVB-T2 tại điểm thu	Mức công bố	Kết quả đo kiểm trung bình	Ghi chú
1	Cường độ trường trung bình tối thiểu (E - dB μ V/m)	49,3	52	64.5	
2	Tỷ số lỗi bit (BER)	$\leq 10^{-7}$	$\leq 10^{-8}$	10^{-8}	
3	Tỷ số tín/tạp (C/N dB)	$\geq 21,2$	≥ 22	29.5	

- Địa điểm đo kiểm: Khu vực tỉnh Hà Nam

Dịch vụ: Truyền dẫn phát sóng truyền hình số mặt đất DVB-T2

+ Số lượng mẫu đo kiểm tối thiểu theo quy định: 01

+ Số lượng mẫu đo kiểm thực tế: 02

STT	Tên chỉ tiêu	Mức theo QCVN 83:2014/BTTTT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng tín hiệu truyền hình số mặt đất DVB-T2 tại điểm thu	Mức công bố	Kết quả đo kiểm trung bình	Ghi chú
1	Cường độ trường trung bình tối thiểu (E - dB μ V/m)	49,3	52	53	
2	Tỷ số lỗi bit (BER)	$\leq 10^{-7}$	$\leq 10^{-8}$	10^{-8}	
3	Tỷ số tín/tạp (C/N dB)	$\geq 21,2$	≥ 22	26.5	

- Địa điểm đo kiểm: Khu vực tỉnh Nam Định

Dịch vụ: Truyền dẫn phát sóng truyền hình số mặt đất DVB-T2

+ Số lượng mẫu đo kiểm tối thiểu theo quy định: 01

+ Số lượng mẫu đo kiểm thực tế: 02

STT	Tên chỉ tiêu	Mức theo QCVN 83:2014/BTTTT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng tín hiệu truyền hình số mặt đất DVB-T2 tại điểm thu	Mức công bố	Kết quả đo kiểm trung bình	Ghi chú
1	Cường độ trường trung bình tối thiểu (E - dB μ V/m)	49,3	52	51.2	
2	Tỷ số lỗi bit (BER)	$\leq 10^{-7}$	$\leq 10^{-8}$	10^{-8}	
3	Tỷ số tín/tạp (C/N dB)	$\geq 21,2$	≥ 22	22.5	

- Địa điểm đo kiểm: Khu vực tỉnh Thái Bình

Dịch vụ: Truyền dẫn phát sóng truyền hình số mặt đất DVB-T2

+ Số lượng mẫu đo kiểm tối thiểu theo quy định: 01

+ Số lượng mẫu đo kiểm thực tế: 03

STT	Tên chỉ tiêu	Mức theo QCVN 83:2014/BTTTT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng tín hiệu truyền hình số mặt đất DVB-T2 tại điểm thu	Mức công bố	Kết quả đo kiểm trung bình	Ghi chú
1	Cường độ trường trung bình tối thiểu (E - dB μ V/m)	49,3	52	66	
2	Tỷ số lỗi bit (BER)	$\leq 10^{-7}$	$\leq 10^{-8}$	10^{-8}	
3	Tỷ số tín/tạp (C/N dB)	$\geq 21,2$	≥ 22	28.5	

- Địa điểm đo kiểm: Khu vực tỉnh Ninh Bình

Dịch vụ: Truyền dẫn phát sóng truyền hình số mặt đất DVB-T2

+ Số lượng mẫu đo kiểm tối thiểu theo quy định: 01

+ Số lượng mẫu đo kiểm thực tế: 02

STT	Tên chỉ tiêu	Mức theo QCVN 83:2014/BTTTT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng tín hiệu truyền hình số mặt đất DVB-T2 tại điểm thu	Mức công bố	Kết quả đo kiểm trung bình	Ghi chú
1	Cường độ trường trung bình tối thiểu (E - dB μ V/m)	49,3	52	51,5	
2	Tỷ số lỗi bit (BER)	$\leq 10^{-7}$	$\leq 10^{-8}$	10^{-8}	
3	Tỷ số tín/tạp (C/N dB)	$\geq 21,2$	≥ 22	22.9	

- Địa điểm đo kiểm: Khu vực tỉnh Hải Dương

Dịch vụ: Truyền dẫn phát sóng truyền hình số mặt đất DVB-T2

+ Số lượng mẫu đo kiểm tối thiểu theo quy định: 01

+ Số lượng mẫu đo kiểm thực tế: 02

STT	Tên chỉ tiêu	Mức theo QCVN 83:2014/BTTTT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng tín hiệu truyền hình số mặt đất DVB-T2 tại điểm thu	Mức công bố	Kết quả đo kiểm trung bình	Ghi chú
1	Cường độ trường trung bình tối thiểu (E - dB μ V/m)	49,3	52	58	
2	Tỷ số lỗi bit (BER)	$\leq 10^{-7}$	$\leq 10^{-8}$	10^{-8}	
3	Tỷ số tín/tạp (C/N dB)	$\geq 21,2$	≥ 22	23.4	

- Địa điểm đo kiểm: Khu vực tỉnh Bắc Ninh

Dịch vụ: Truyền dẫn phát sóng truyền hình số mặt đất DVB-T2

+ Số lượng mẫu đo kiểm tối thiểu theo quy định: 01

+ Số lượng mẫu đo kiểm thực tế: 01

STT	Tên chỉ tiêu	Mức theo QCVN 83:2014/BTTTT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng tín hiệu truyền hình số mặt đất DVB-T2 tại điểm thu	Mức công bố	Kết quả đo kiểm trung bình	Ghi chú
1	Cường độ trường trung bình tối thiểu (E - dB μ V/m)	49,3	52	61	
2	Tỷ số lỗi bit (BER)	$\leq 10^{-7}$	$\leq 10^{-8}$	10^{-9}	
3	Tỷ số tín/tạp (C/N dB)	$\geq 21,2$	≥ 22	29	

- Địa điểm đo kiểm: Khu vực tỉnh Hưng Yên

Dịch vụ: Truyền dẫn phát sóng truyền hình số mặt đất DVB-T2

+ Số lượng mẫu đo kiểm tối thiểu theo quy định: 01

+ Số lượng mẫu đo kiểm thực tế: 02

STT	Tên chỉ tiêu	Mức theo QCVN 83:2014/BTTTT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng tín hiệu truyền hình số mặt đất DVB-T2 tại điểm thu	Mức công bố	Kết quả đo kiểm trung bình	Ghi chú
1	Cường độ trường trung bình tối thiểu (E - dB μ V/m)	49,3	52	60,5	
2	Tỷ số lỗi bit (BER)	$\leq 10^{-7}$	$\leq 10^{-8}$	10^{-8}	
3	Tỷ số tín/tạp (C/N dB)	$\geq 21,2$	≥ 22	25	

- Địa điểm đo kiểm: Khu vực tỉnh Hải Phòng

Dịch vụ: Truyền dẫn phát sóng truyền hình số mặt đất DVB-T2

+ Số lượng mẫu đo kiểm tối thiểu theo quy định: 03

+ Số lượng mẫu đo kiểm thực tế: 03

STT	Tên chỉ tiêu	Mức theo QCVN 83:2014/BTTTT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng tín hiệu truyền hình số mặt đất DVB-T2 tại điểm thu	Mức công bố	Kết quả đo kiểm trung bình	Ghi chú
1	Cường độ trường trung bình tối thiểu (E - dB μ V/m)	49,3	52	68	
2	Tỷ số lỗi bit (BER)	$\leq 10^{-7}$	$\leq 10^{-8}$	10^{-8}	
3	Tỷ số tín/tạp (C/N dB)	$\geq 21,2$	≥ 22	32,5	

- Địa điểm đo kiểm: Khu vực tỉnh Bắc Giang

Dịch vụ: Truyền dẫn phát sóng truyền hình số mặt đất DVB-T2

+ Số lượng mẫu đo kiểm tối thiểu theo quy định: 01

+ Số lượng mẫu đo kiểm thực tế: 02

STT	Tên chỉ tiêu	Mức theo QCVN 83:2014/BTTTT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng tín hiệu truyền hình số mặt đất DVB-T2 tại điểm thu	Mức công bố	Kết quả đo kiểm trung bình	Ghi chú
1	Cường độ trường trung bình tối thiểu (E - dB μ V/m)	49,3	52	52,2	
2	Tỷ số lỗi bit (BER)	$\leq 10^{-7}$	$\leq 10^{-8}$	10^{-8}	
3	Tỷ số tín/tạp (C/N dB)	$\geq 21,2$	≥ 22	22,5	

- Địa điểm đo kiểm: Khu vực tỉnh Quảng Ninh

Dịch vụ: Truyền dẫn phát sóng truyền hình số mặt đất DVB-T2

+ Số lượng mẫu đo kiểm tối thiểu theo quy định: 03

+ Số lượng mẫu đo kiểm thực tế: 04

STT	Tên chỉ tiêu	Mức theo QCVN 83:2014/BTTTT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng tín hiệu truyền hình số mặt đất DVB-T2 tại điểm thu	Mức công bố	Kết quả đo kiểm trung bình	Ghi chú
1	Cường độ trường trung bình tối thiểu (E - dB μ V/m)	49,3	52	73,2	
2	Tỷ số lỗi bit (BER)	$\leq 10^{-7}$	$\leq 10^{-8}$	10^{-8}	
3	Tỷ số tín/tạp (C/N dB)	$\geq 21,2$	≥ 22	31,8	

- Địa điểm đo kiểm: Khu vực tỉnh Thái Nguyên

Dịch vụ: Truyền dẫn phát sóng truyền hình số mặt đất DVB-T2

+ Số lượng mẫu đo kiểm tối thiểu theo quy định: 02

+ Số lượng mẫu đo kiểm thực tế: 04

STT	Tên chỉ tiêu	Mức theo QCVN 83:2014/BTTTT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng tín hiệu truyền hình số mặt đất DVB-T2 tại điểm thu	Mức công bố	Kết quả đo kiểm trung bình	Ghi chú
1	Cường độ trường trung bình tối thiểu (E - dB μ V/m)	49,3	52	66,5	
2	Tỷ số lỗi bit (BER)	$\leq 10^{-7}$	$\leq 10^{-8}$	10^{-8}	
3	Tỷ số tín/tạp (C/N dB)	$\geq 21,2$	≥ 22	30,7	

- Địa điểm đo kiểm: Khu vực tỉnh Vĩnh Phúc

Dịch vụ: Truyền dẫn phát sóng truyền hình số mặt đất DVB-T2

+ Số lượng mẫu đo kiểm tối thiểu theo quy định: 01

+ Số lượng mẫu đo kiểm thực tế: 01

STT	Tên chỉ tiêu	Mức theo QCVN 83:2014/BTTTT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng tín hiệu truyền hình số mặt đất DVB-T2 tại điểm thu	Mức công bố	Kết quả đo kiểm trung bình	Ghi chú
1	Cường độ trường trung bình tối thiểu (E - dB μ V/m)	49,3	52	69	
2	Tỷ số lỗi bit (BER)	$\leq 10^{-7}$	$\leq 10^{-8}$	10^{-8}	
3	Tỷ số tín/tạp (C/N dB)	$\geq 21,2$	≥ 22	29	

- Địa điểm đo kiểm: Khu vực tỉnh Phú Thọ

Dịch vụ: Truyền dẫn phát sóng truyền hình số mặt đất DVB-T2

+ Số lượng mẫu đo kiểm tối thiểu theo quy định: 01

+ Số lượng mẫu đo kiểm thực tế: 02

STT	Tên chỉ tiêu	Mức theo QCVN 83:2014/BTTTT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng tín hiệu truyền hình số mặt đất DVB-T2 tại điểm thu	Mức công bố	Kết quả đo kiểm trung bình	Ghi chú
1	Cường độ trường trung bình tối thiểu (E - dBμV/m)	49,3	52	70	
2	Tỷ số lỗi bit (BER)	$\leq 10^{-7}$	$\leq 10^{-8}$	10^{-8}	
3	Tỷ số tín/tạp (C/N dB)	$\geq 21,2$	≥ 22	33.5	

- Địa điểm đo kiểm: Khu vực tỉnh Hòa Bình

Dịch vụ: Truyền dẫn phát sóng truyền hình số mặt đất DVB-T2

Tham số phát sóng: Phát sóng mạng đa tần MFN(FFT 32Ke; GI 1/8; Code rate 2/3;
QAM-256; PP2)

+ Số lượng mẫu đo kiểm tối thiểu theo quy định: 01

+ Số lượng mẫu đo kiểm thực tế: 03

STT	Tên chỉ tiêu	Mức theo QCVN 83:2014/BTTTT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng tín hiệu truyền hình số mặt đất DVB-T2 tại điểm thu	Mức công bố	Kết quả đo kiểm trung bình	Ghi chú
1	Cường độ trường trung bình tối thiểu (E - dBμV/m)	49,3	52	60	
2	Tỷ số lỗi bit (BER)	$\leq 10^{-7}$	$\leq 10^{-8}$	10^{-8}	
3	Tỷ số tín/tạp (C/N dB)	$\geq 21,2$	≥ 22	25.4	

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:

Hà Nội, ngày 01 tháng 08... Năm 2022

Công ty CP Truyền hình số Miền Bắc

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Tiến Đạt